

Phụ lục 3

Trích “Đề án đổi mới nâng cao chất lượng trong công tác đào tạo sau đại học” tại trường Đại học Công nghệ

1. Mục tiêu

Đề án đổi mới nâng cao chất lượng trong công tác đào tạo sau đại học (sau đây gọi tắt là Đề án) nhằm nâng cao chất lượng đào tạo Sau đại học trong Nhà trường, gắn chặt hoạt động đào tạo với hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ và nâng cao hiệu quả quản trị đại học.

Về phát triển đào tạo và bồi dưỡng nhân lực chất lượng cao

- Đào tạo và bồi dưỡng các chuyên gia đầu ngành và nhân lực trình độ cao, chất lượng cao trong các ngành đào tạo: Khoa học máy tính, Kỹ thuật điện tử, Vật liệu và linh kiện nano, Kỹ thuật cơ điện tử, Kỹ thuật xây dựng, Kỹ thuật phần mềm, Hệ thống thông tin, ... nhằm phục vụ cho sự phát triển kinh tế xã hội và đóng góp vào công cuộc phát triển quốc gia.
- Phấn đấu tới năm 2030, cung cấp 650 chuyên gia có trình độ bậc 7 và 120 chuyên gia có trình độ bậc 8 trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử, cơ kỹ thuật, vật lý kỹ thuật và xây dựng, có khả năng cạnh tranh trên thị trường lao động cả trong nước và quốc tế.

Về thúc đẩy đổi mới chương trình đào tạo và môi trường giáo dục đại học

- Phát triển các chương trình đào tạo chất lượng cao, hướng đến các tiêu chuẩn quốc tế, nhằm thu hút các sinh viên xuất sắc từ các trường đại học uy tín trong và ngoài nước.
- Xây dựng một môi trường giáo dục đại học chuyên nghiệp, văn minh và hiện đại, gắn kết với các mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc (SDGs) như mục tiêu về chất lượng giáo dục, giảm bất bình đẳng, và phát triển năng lượng bền vững, ...

Phát triển nghiên cứu và ứng dụng công nghệ

- Gắn kết đào tạo sau đại học và nghiên cứu khoa học nhằm phát triển Trường Đại học Công nghệ (ĐHCN) thành trung tâm đào tạo và nghiên cứu xuất sắc, góp phần nâng cao vị thế của Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) trong lĩnh vực công nghệ.
- Phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh có tầm quốc tế và khu vực nhằm đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển các công nghệ lõi và công nghệ tích hợp liên ngành, phát triển các sản phẩm công nghệ quốc gia và chuyển giao ứng dụng vào thực tiễn.

- Góp phần gia tăng số công bố khoa học trong danh mục WoS/Scopus.

Hướng đến các tiêu chuẩn Quốc tế: Phần đầu đạt tiêu chuẩn chất lượng tương đương với các trường đại học có uy tín trong khu vực và quốc tế, hướng tới có một số lĩnh vực nằm trong bảng xếp hạng 350 - 450 thế giới vào năm 2030.

2. Tổ chức, quản lý đào tạo

2.1. Tổ chức đào tạo

a) Cơ cấu tổ chức và phân công nhiệm vụ

- *Phòng Đào tạo:* Chịu trách nhiệm chính trong việc xây dựng, quản lý và giám sát các chương trình đào tạo sau đại học, đảm bảo tuân thủ các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN). Phòng ĐT cũng chủ trì hướng dẫn các đơn vị thực hiện công tác đánh giá tiến độ và cam kết của học viên với đề án này.
- *Khoa và Bộ môn chuyên ngành:* Các khoa chuyên môn chịu trách nhiệm giảng dạy, quản lý, đánh giá tiến độ của học viên cao học và nghiên cứu sinh, đồng thời đảm bảo chất lượng các hoạt động nghiên cứu và giảng dạy. Các bộ môn phối hợp với giảng viên hướng dẫn để đảm bảo (cả về chất lượng và tiến độ) học viên hoàn thành các nhiệm vụ và yêu cầu về học thuật theo đề án này.
- *Giảng viên hướng dẫn:* Mỗi học viên cao học và nghiên cứu sinh được phân công giảng viên hướng dẫn ngay sau khi nhập học hoặc sau học kỳ đầu tiên. Giảng viên hướng dẫn có trách nhiệm theo dõi tiến độ học tập của học viên, hướng dẫn học viên làm nghiên cứu khoa học, đảm bảo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về nghiên cứu và học tập theo quy định của đề án này.
- *Các phòng chức năng khác:* Phối hợp thực hiện chức năng tương ứng.

b) Tổ chức các lớp học và sinh hoạt chuyên môn

- *Tổ chức lớp học phân và lịch trình đào tạo:* Các lớp học phân sau đại học sẽ được tổ chức theo thời khóa biểu trong giờ hành chính. Các môn học được đăng ký và tổ chức phù hợp với Quy chế đào tạo sau đại học của ĐHQGHN và của Bộ giáo dục, đảm bảo các học phần đáp ứng yêu cầu về khối lượng kiến thức trong các chương trình đào tạo chuẩn hiện hành.
- *Tổ chức hoạt động nghiên cứu:* Ngoài các lớp học theo thời khóa biểu, học viên tham gia hoạt động NCKH của các nhóm nghiên cứu, các đề tài, dự án nghiên cứu trong Trường phù hợp với định hướng phát triển và yêu cầu của ngành đào tạo, theo sự hướng dẫn và định hướng của GVHD, Bộ môn và Khoa.
- *Luận văn thạc sĩ:* phải hoàn thành trong thời gian đào tạo chuẩn (24 tháng) theo quy định chung của ĐHQGHN và của Bộ giáo dục-Đào tạo (GD-ĐT), sau khi đáp ứng các yêu cầu về công bố khoa học của đề án này.

- *Luận án tiến sĩ*: phải hoàn thành trong thời gian đào tạo chuẩn được quy định trong quy chế đào tạo Tiến sĩ hiện hành tại ĐHQGHN và của Bộ GD-ĐT sau khi đáp ứng các yêu cầu công bố khoa học của đề án này. (Ví dụ theo Quy chế đào tạo tiến sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội số 3638/QĐ-ĐHQGHN, thời gian đào tạo chuẩn trình độ tiến sĩ (tính từ ngày quyết định công nhận nghiên cứu sinh có hiệu lực tới thời điểm luận án được thông qua tại đơn vị chuyên môn) đối với người có bằng thạc sĩ là 03 năm; đối với người chưa có bằng thạc sĩ là 04 năm.)

2.2. Các yêu cầu về tiến độ và kết quả học tập, nghiên cứu đối với Học viên cao học và Nghiên cứu sinh

- Học viên cao học (HVCH):
 - Đảm bảo hoàn thành các học phần (trừ luận văn) trong CTĐT trong 2/3 thời gian đào tạo chuẩn.
 - Hoàn thành luận văn cao học trong thời gian đào tạo chuẩn.
 - Điểm trung bình các học phần (tính đến thời điểm xét tiến độ) đạt 8.0/10.0 trở lên.
 - Là tác giả chính của tối thiểu 01 công trình khoa học (Điểm công bố của công trình tối thiểu 1 điểm theo danh mục hội đồng GS nhà nước thuộc ngành học, hoặc trong danh mục WoS/Scopus), hoặc là tác giả của 01 đăng ký bằng phát minh sáng chế hoặc giải pháp hữu ích được chấp nhận đơn hợp lệ trong thời gian đào tạo, trước khi bảo vệ. Nội dung các công bố hoặc đăng ký bằng phát minh sáng chế/giải pháp hữu ích phải phù hợp với đề tài nghiên cứu của học viên.
- Nghiên cứu sinh (NCS):
 - Tiến độ hoàn thành các học phần, các chuyên đề, tiểu luận nghiên cứu theo quy chế đào tạo chung hiện hành.
 - Hoàn thành luận án tiến sĩ trong thời gian đào tạo chuẩn.
 - Có tối thiểu 01 công bố quốc tế sau 18 tháng .
 - Là tác giả chính của tối thiểu 02 công bố trên tạp chí trong danh mục WoS/Scopus, hoặc là tác giả của 01 bằng phát minh sáng chế/giải pháp hữu ích và tác giả chính 01 bài báo đăng trên các tạp chí thuộc danh mục WoS/Scopus trong thời gian đào tạo và trước khi bảo vệ luận án tiến sĩ cấp cuối. Nội dung các công bố và/hoặc bằng phát minh sáng chế/giải pháp hữu ích phải phù hợp với đề tài nghiên cứu của NCS.

2.3. Tổ chức quản lý HVCH/NCS

- HVCH và NCS xây dựng kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa theo yêu cầu của giảng viên hướng dẫn, Bộ môn và Khoa chuyên môn xác nhận, đảm bảo phù hợp với tiến độ chung theo yêu cầu của Nhà trường.

- Phân công, theo dõi, giám sát công việc học tập, nghiên cứu của HVCH/NCS (sau đây gọi tắt là học viên)
 - + Giảng viên hướng dẫn có trách nhiệm hướng dẫn, giám sát và xác nhận việc học viên thực hiện nghiên cứu theo hình thức tập trung, định kỳ 6 tháng/lần;
 - + Khoa/bộ môn có trách nhiệm phân công học viên tham gia hoạt động đào tạo (trợ giảng/giảng dạy) phù hợp với chuyên môn và đảm bảo khối lượng.
 - Đề xuất phân công tham gia giảng dạy/trợ giảng theo kế hoạch chung (theo học kỳ)
 - Định kỳ, tổ chức tập huấn chuyên môn cho học viên để đảm bảo chất lượng hoạt động giảng dạy/trợ giảng.
 - Kiểm tra, xác nhận việc thực hiện nhiệm vụ trợ giảng/giảng dạy
 - + Định kỳ 6 tháng/lần kể từ khi bắt đầu thời gian đào tạo, Bộ môn/Khoa chuyên môn tổ chức đánh giá chất lượng, tiến độ học tập và nghiên cứu của học viên. Kết quả đánh giá thể hiện qua biên bản cuộc họp. Trong biên bản phải ghi rõ đối tượng được đề xuất cấp hoặc dừng cấp học bổng, kèm theo các lý do rõ ràng cho từng học viên, và được nộp kèm theo công văn đề nghị của Khoa về Phòng Đào tạo để làm căn cứ xét cấp tiếp học bổng và sinh hoạt phí cho 6 tháng học tập tiếp theo của học viên.
- Định kỳ 1 năm/lần, Hội đồng đánh giá học viên của Nhà trường sẽ đánh giá tiến độ, kết quả học tập, nghiên cứu và công việc trợ giảng của học viên. Thành phần hội đồng gồm đại diện Phòng Đào tạo, Phòng Khoa học và Công nghệ, Khoa chuyên môn, và các thành phần khác do Hiệu trưởng quyết định. Trường hợp học viên không đạt yêu cầu về tiến độ, chất lượng về kết quả học tập, nghiên cứu và công việc trợ giảng (hoặc khi phát sinh các vi phạm khác) theo đề nghị của Khoa chuyên môn và đánh giá của Hội đồng đánh giá học viên của Nhà trường thì học viên, sẽ bị dừng cấp học bổng và sinh hoạt phí. Với các trường hợp Bộ môn/Khoa chuyên môn đề nghị dừng cấp học bổng giữa kỳ, không vào kỳ họp của Hội đồng đánh giá của Nhà trường, thì thực hiện tạm dừng cấp học bổng theo đề nghị Khoa chuyên môn.
- Đối với các học viên chưa hết thời gian đào tạo chuẩn nhưng bị dừng cấp học bổng và sinh hoạt phí thì phải phải thực hiện nghĩa vụ học phí theo mức quy định của Nhà trường để có thể tiếp tục theo học chương trình đào tạo và không được xét cấp lại học bổng và sinh hoạt phí trong thời gian tiếp theo.
- Đối với các học viên tốt nghiệp không đúng hạn (bị quá hạn, thời gian đào tạo vượt thời gian chuẩn theo quy chế hiện hành) thì bị dừng cấp học bổng và sinh hoạt phí và phải thực hiện nghĩa vụ học phí theo mức quy định của Nhà trường cho thời gian đào tạo kéo dài.

3. Quyền lợi và trách nhiệm của học viên

3.1. Quyền lợi được hưởng

Học viên cao học được hưởng các quyền lợi sau:

- Đối với học viên cao học là trợ giảng của Nhà trường:
 - o Được cấp học bổng đúng bằng mức học phí mà học viên phải đóng theo quy định của Nhà trường.
 - o Được nhận lương và hưởng các quyền lợi khác theo quy định của Nhà trường đối với trợ giảng.
- Đối với học viên cao học không phải là trợ giảng của Nhà trường:
 - o Được cấp học bổng đúng bằng mức học phí mà học viên phải đóng theo quy định của Nhà trường.
 - o Được Nhà trường ký cam kết điều kiện để học viên thực hiện các công việc hỗ trợ công tác đào tạo, NCKH và các nhiệm vụ khác.
 - o Được Nhà trường hỗ trợ sinh hoạt phí 5 triệu/tháng cho mỗi học viên.

Nghiên cứu sinh

- Đối với nghiên cứu sinh là giảng viên của Nhà trường
 - o Được cấp học bổng đúng bằng mức học phí mà nghiên cứu sinh phải đóng theo quy định của Nhà trường.
 - o Được nhận lương và hưởng các quyền lợi khác theo quy định của Nhà trường đối với trợ giảng.
- Đối với nghiên cứu sinh không phải là giảng viên của Nhà trường
 - o Được cấp học bổng đúng bằng mức học phí mà nghiên cứu sinh phải đóng theo quy định của Nhà trường.
 - o Được Nhà trường ký cam kết điều kiện để nghiên cứu sinh thực hiện các công việc hỗ trợ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và các nhiệm vụ khác.
 - o Được Nhà trường hỗ trợ sinh hoạt phí 7 triệu/tháng cho mỗi học viên.

3.2. Trách nhiệm

- Đảm bảo các các hoạt động học tập và nghiên cứu được thực hiện tập trung và toàn thời gian (trong giờ hành chính) tại Trường Đại học Công nghệ và thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Nhà trường.
- Đảm bảo tiến độ về kế hoạch học tập và nghiên cứu như đã nêu ra ở mục 2.2 trong đề án này.
- HVCH/NCS là trợ giảng/giảng viên của Nhà trường cần hoàn thành định mức công việc theo Quy định làm việc của giảng viên/nghiên cứu viên của Nhà trường.
- HVCH/NCS không phải là trợ giảng/giảng viên của Nhà trường cần thực hiện các công việc hỗ trợ các công tác đào tạo và nghiên cứu trong Nhà trường với định mức giờ chuẩn giảng dạy quy đổi theo quy định chung của Nhà trường như sau:

- Học viên cao học: tương đương với 150 giờ chuẩn giảng dạy/năm
- Nghiên cứu sinh: tương đương với 200 giờ chuẩn giảng dạy/năm
- Tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học và các hoạt động nghiên cứu của Khoa và bộ môn
- Tham gia các khóa đào tạo để nâng cao năng lực giảng dạy và nghiên cứu.
- Ngoài định mức trên, HVCH/NCS làm thêm các nhiệm vụ khác sẽ được nhận thù lao tương ứng theo quy định chung của Nhà trường.

3.3. Quyền lợi khác

Các HVCH/NCS thuộc các đề án đào tạo hợp tác với doanh nghiệp, đơn vị hoặc tổ chức ngoài trường, khi thực hiện đầy đủ các trách nhiệm nêu ở mục 3.2 thì cũng được hưởng các quyền lợi nêu ở mục 3.1 của đề án này.

Các điều khoản khác nếu có, tùy theo điều kiện thực tế và chiến lược phát triển của nhà trường từng giai đoạn, Hiệu trưởng Trường ĐHCN xem xét quy định bổ sung phù hợp cho đề án này.